

Bản án số: 97/2017/HSST
Ngày: 29-7- 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH-THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Dương Xuân Đính
2/ Bà Hoàng Thị Hòa

-Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Duy Khoa- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Việt Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 29/7/2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 100/2017/HSST ngày 10/7/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/QĐXXST-HS ngày 18/7/2017 đối với bị cáo:

BÙI VĂN N- Sinh năm 1991; Nơi đăng ký HKTT: Thôn 1, SK, thị xã QY, Quảng Ninh; Chỗ ở: Thôn HD, xã KC, Đông Anh, Hà Nội; nghề nghiệp: Công nhân Công ty TOTO (thuộc Khu công nghiệp BTL, Đông Anh, Hà Nội); trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; con ông Bùi Văn K (đã chết) và bà Đoàn Thị T; Danh chỉ bản số 182 ngày 22/4/2017 của Công an huyện Đông Anh; TATS: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 20/4/2017 đến ngày 26/4/2017, tạm giam từ ngày 26/4/2017 đến nay.

Có mặt tại phiên tòa

*** Người bị hại:** 1/Anh Nguyễn T.A - sinh năm 1994;

Trú tại: HD, KC, Đông Anh, Hà Nội

Vắng mặt tại phiên tòa

2/ Chị Đặng Thị N - sinh năm: 1994;

HKTT: KL, HC, YL, Vĩnh Phúc.

Vắng mặt tại phiên tòa

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/Ông Cao Văn Q - Sinh năm 1958;

2/ Bà Bùi Thị T - Sinh năm 1957 (vợ ông Quy)

HKTT: Thôn QL, xã TD, TX, Thanh Hóa

Chỗ ở: Thôn HD, xã KC, Đông Anh, Hà Nội.

Ông Q, bà T vắng mặt tại phiên tòa

NHẬN THẤY

Bị cáo Bùi Văn N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 19/4/2017, Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh nhận được đơn trình báo của anh Nguyễn T.A (Sinh năm 1994; Trú tại: Đội 8, HD, KC, ĐA, Hà Nội) về việc: Khoảng 16h ngày 18/4/2017, anh T.A có để 01 điện thoại Iphone 5se màu hồng ở đầu giường ngủ sau đó ra ngoài có việc, đến 17h anh T.A về phát hiện mất điện thoại, qua kiểm tra camera anh T.A phát hiện 01 nam thanh niên lạ mặt vào nhà lấy trộm điện thoại. Đến 18h ngày 19/4/2017 anh T.A cùng bạn bè đã phát hiện đối tượng trộm cắp điện thoại, đối tượng tự khai nhận tên là Bùi Văn N (Sinh năm: 1991; Hộ khẩu thường trú: Thôn 1, SK, thị xã QY, Quảng Ninh), anh T.A cùng người dân đã đưa N đến trình báo cơ quan Công an. Ngay sau khi nhận được đơn trình báo của anh T.A, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra làm rõ:

Khoảng 16h00 ngày 18/4/2017, Bùi Văn N đi một mình ra khu chợ thôn HD, KC, Đông Anh để mua thẻ nạp tiền điện thoại. Thấy cửa hàng điện thoại “T.A” của anh Nguyễn T. A không có người, N vào cửa hàng quan sát thấy 01 chiếc điện thoại Iphone 5 (màu hồng, ốp lưng có nhũ màu vàng, lắp simcard mang số thuê bao 0975427654) của anh T.A để trên giường trong phòng ngủ, sát gian bán hàng. N lấy điện thoại, đi luôn về phòng trọ, tháo simcard và ốp lưng.

Khoảng 17h30 ngày 19/4/2017, N đến cửa hàng điện thoại “Thế Giới” của ông Cao Văn Q (Sinh năm 1958; ở: HD, KC, Đông Anh). Tại đây N gặp bà Bùi Thị T (Sinh năm 1957, vợ ông Q) đặt vấn đề bán chiếc điện thoại Iphone 5 trộm cắp của T.A. Bà T đồng ý mua, thỏa thuận giá mua bán là 1.300.000 đồng.

Sau khi phát hiện mất tài sản, anh T.A thông báo cho bạn là Nguyễn Văn C (Sinh năm: 1984; trú tại: HD, KC, Đông Anh) biết, cho C xem hình ảnh camera ghi hình trong cửa hàng của T.A. Anh C nhận ra N đã trộm cắp điện thoại. Khoảng 18h00 ngày 19/4/2017, anh C thấy N đi bộ trong thôn HD, đã giữ N bàn giao cho Cơ quan điều tra.

Mở rộng điều tra Cơ quan điều tra còn làm rõ, ngoài vụ trộm cắp trên, Bùi Văn N đã thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể:

Khoảng 09h ngày 14/4/2017, N đi bộ một mình từ phòng trọ đến Văn phòng Công ty Việt Nhật ở Đội 9, thôn HD, KC, Đông Anh để mua tủ lạnh về phòng trọ. N vào gian bán hàng tại tầng 1 của Công ty để xem tủ. Gian bán hàng không có người, N phát hiện trên mặt bàn của nhân viên bán hàng có chiếc điện thoại

Samsung Galaxy J5 (màu trắng, lắp simcard mang số thuê bao 0962459127) của chị Đặng Thị N (Sinh năm 1994; Hộ khẩu thường trú: KL, HC, Yên Lạc, Vĩnh Phúc; nhân viên Công ty Việt Nhật). Bị can lấy điện thoại của chị N, đi luôn về phòng trọ. Trên đường đi, bị can N tháo simcard đút vào túi, sau đó bị rơi ở đâu không biết.

Khoảng 13h00 ngày 16/4/2017, bị can N đến cửa hàng điện thoại “Thế Giới” của ông Q và bà T đặt vấn đề cầm cố chiếc điện thoại trộm cắp của chị N. Ông Q không đồng ý cầm, nói nếu bán thì ông mua. Bị can nói điện thoại của bạn nhờ bán nên ông Q đồng ý mua, thỏa thuận giá mua bán là 1.200.000đồng. Khoảng 17h00 ngày 17/4/2017, ông Q bán chiếc điện thoại trên cho 01 người đàn ông không quen biết với giá 1.400.000đ (khuyến mại kèm theo sạc, tai nghe, thẻ nhớ 16G).

Ngày 18/4/2017, chị N trình báo sự việc với Đoàn Công an KC, đề nghị thu hồi tài sản, trao trả cho chị N và xử lý đối tượng trộm cắp theo quy định của pháp luật.

Vật chứng tạm giữ:

- Của Bùi Văn N: 01 ốp lưng điện thoại Iphone 5, có nhũ màu vàng, 01 simcard mang số thuê bao 0975427654, tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 800.000đồng; 01 điện thoại Nokia 1202 màu xanh kèm sim số thuê bao 01686469487; 01 áo phông cộc tay màu trắng xanh, 01 đôi giày màu trắng xanh dạng thể thao trên mặt có dòng chữ adidas bị can N mặc khi trộm cắp.

- Của bà Bùi Thị T 01 điện thoại Iphone 5se, màu hồng, số imei: 990002814764575; Của ông Cao Văn Q: tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 200.000đồng là tiền chênh lệch ông Q có được sau khi mua bán chiếc điện thoại Samsung J5 do N trộm cắp.

- Của chị Đặng Thị N: 01 USB lưu hình ảnh camera sự việc xảy ra ngày 14/4/2017; Của anh Nguyễn T.A: 01 USB lưu hình ảnh camera sự việc xảy ra ngày 18/4/2017

Cơ quan điều tra đã trưng cầu định giá đối với tài sản N trộm cắp được của anh Nguyễn T.A và chị Đặng Thị N. Ngày 20/5/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đông Anh kết luận:

- 01 điện thoại Iphone 5 se, 16 Gb màu hồng, N trộm cắp của anh T.A trị giá 2.133.000đồng, ốp điện thoại trị giá 50.000đồng, simcard trị giá 50.000đồng. Tổng trị giá tài sản bị can chiếm đoạt của anh T.A là 2.233.000đồng.

- 01 điện thoại Samsung J5 màu trắng bị can trộm cắp của chị N trị giá 1.750.000 đồng, simcard trị giá 50.000 đồng, thẻ nhớ trị giá 100.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị can trộm cắp của chị N là 1.900.000đồng

Đối với 01 điện thoại Iphone 5 se, 16 Gb màu hồng, 01 ốp điện Iphone 5, có nhũ màu vàng, 01 simcard mang số thuê bao 0975427654 là tài sản hợp pháp của

anh Nguyễn T.A. Ngày 12/6/2017, Cơ quan điều tra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho anh T.A. Sau khi nhận lại tài sản, anh T.A không yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự.

Đối với số tiền 800.000đồng tạm giữ của Bùi Văn N là số tiền bà T trả cho N khi mua điện thoại, là tài sản hợp pháp của bà T. Ngày 12/6/2017, Cơ quan điều tra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho bà T số tiền trên. Sau khi nhận lại tài sản, bà T không yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự.

Chị Đặng Thị N không có yêu cầu bị can phải bồi thường giá trị các tài sản đã trộm cắp của chị không thu hồi được.

Vật chứng vụ án: 01 điện thoại Nokia 1202 màu xanh kèm sim số thuê bao 01686469487; 01 áo phông cộc tay màu trắng xanh, 01 đôi giày màu trắng xanh dạng thể thao trên mặt có dòng chữ adidas; tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 200.000 đồng; 02 USB chuyển Tòa án nhân dân huyện Đông Anh giải quyết theo thẩm quyền.

Bản cáo trạng số 93/CT-VKS ngày 06/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố Bùi Văn N về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Điều 138 khoản 1; Điều 46 khoản 1 điểm h, p; khoản 2; Điều 47 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bùi Văn N từ 04 tháng tù đến 06 tháng tù.

- Về dân sự: Không phải giải quyết.

- Về vật chứng vụ án: Trả lại bị cáo: 01 điện thoại Nokia 1202 màu xanh kèm sim số thuê bao 01686469487; 01 áo phông cộc tay màu trắng xanh, 01 đôi giày màu trắng xanh dạng thể thao trên mặt có dòng chữ adidas;

Tịch thu tiêu hủy: 02 USB.

Tịch thu sung công số tiền ông Q đã nộp 200.000đồng;

Truy thu số tiền thu lời bất chính của bị cáo 1.200.000đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn N khai nhận: Trong tháng 4 năm 2017 bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 09h ngày 14/4/2017, bị cáo đi bộ một mình từ phòng

trợ đến Văn phòng Công ty Việt Nhật ở Đội 9, thôn HD, KC, Đông Anh để mua tủ lạnh về phòng trọ. N vào gian bán hàng tại tầng 1 của Công ty để xem tủ, thấy không có người, bị cáo phát hiện trên mặt bàn của nhân viên bán hàng có chiếc điện thoại Samsung Galaxy J5. Bị cáo lấy điện thoại xong đi luôn về phòng trọ. Trên đường đi, bị cáo tháo simcard đút vào túi, sau đó bị rơi ở đâu không biết.

Khoảng 13h00 ngày 16/4/2017, bị cáo mang điện thoại trộm cắp được đến cửa hàng điện thoại “Thế Giới” nói là bạn nhờ bán và ông Q đồng ý mua với giá 1.200.000 đồng. Số tiền này bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ hai: Khoảng 16h00 ngày 18/4/2017, bị cáo đi một mình ra khu chợ thôn HD, KC, Đông Anh để mua thẻ nạp tiền điện thoại. Thấy cửa hàng điện thoại “T.A” không có người, bị cáo vào cửa hàng quan sát thấy 01 chiếc điện thoại Iphone 5se để trên giường trong phòng ngủ, sát gian bán hàng. Bị cáo đã lấy trộm điện thoại, đi luôn về phòng trọ, tháo simcard và ốp lưng.

Khoảng 17h30 ngày 19/4/2017, bị cáo lại đến cửa hàng điện thoại “Thế Giới” thì gặp bà Bùi Thị T (vợ ông Q) đặt vấn đề bán chiếc điện thoại Iphone 5 và bà T đã đồng ý mua với giá 1.300.000đồng. Khoảng 18h00 cùng ngày, bị cáo đang đi bộ trong thôn HD, KC đã bị một số thanh niên bắt giữ và bàn giao cho Cơ quan Công an. Trong quá trình bị bắt giữ, bị cáo đã bị rơi mất 500.000đồng trong số tiền 1.300.000đồng vừa bán điện thoại cho bà T, chỉ còn lại 800.000đồng. Khi bị cơ quan Công an bắt, khám xét bị cáo đã bị thu giữ: 01 ốp lưng điện thoại Iphone 5, có nhũ màu vàng, 01 simcard mang số thuê bao 0975427654, 800.000đồng; 01 điện thoại Nokia 1202 màu xanh kèm sim số thuê bao 01686469487; 01 áo phông cộc tay màu trắng xanh, 01 đôi giày màu trắng xanh dạng thể thao trên mặt có dòng chữ adidas.

Bị cáo đã được nghe Công an thông báo kết quả định giá các tài sản do bị cáo trộm cắp của anh T.A tổng giá trị là 2.233.000 đồng. Số tài sản bị cáo trộm cắp của chị N, tổng giá trị là 1.900.000 đồng. Tổng cộng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp của các bị hại là 4.133.000 đồng

Bị cáo cũng đã được xem các video và xác định người thực hiện hành vi trộm cắp tại các video do cơ quan Công an thu giữ được chính là bị cáo. Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp một mình, không có ai cùng tham gia.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, phù hợp với nội dung Bản cáo trạng số 93/CT-VKS ngày 06/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 14/4/2017 và ngày 18/4/2017 tại thôn HD, KC, Đông Anh, Hà Nội bị cáo Bùi Văn N có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động Iphone 5 se màu hồng kèm 01 sim và 01 ốp điện thoại của anh Nguyễn T.A trị giá 2.233.000 đồng;

01 điện thoại Samsung J5 màu trắng, 01 thẻ nhớ và 01 sim điện thoại của chị Đặng Thị N trị giá 1.900.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp của các bị hại là 4.133.000 đồng. Hành vi của Bùi Văn N đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản, vi phạm khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do tham lam khi thấy sơ hở của người khác và muốn có tiền tiêu nên đã cố tình phạm tội.

Đánh giá về ý thức của bị cáo: Trong một thời gian ngắn (4 ngày) bị cáo đã liên tiếp thực hiện hai lần trộm cắp tài sản của người khác. Khi trộm cắp được điện thoại bị cáo đã tháo sim và mang bán điện thoại trộm cắp được ngay trên địa bàn mình sinh sống để lấy tiền tiêu xài (vẫn bán tại cùng một cửa hàng) thể hiện thái độ rất coi thường pháp luật. Vì vậy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đó là: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hoàn cảnh gia đình bị cáo rất vất vả, thuộc hộ cận nghèo, bố và anh trai đã mất. Bản thân bị cáo không được đi học nên cũng không được giáo dục đầy đủ về pháp luật. Bị cáo do không có học vấn nên tiền thu nhập từ lao động không đủ chi tiêu, đã nhiều lần cầm cố điện thoại Nokia để lấy tiền ăn và đã thúc đẩy bị cáo nảy sinh lòng tham khi phát hiện chủ tài sản có sơ hở. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu và xem xét cho bị cáo một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Đối với ông Cao Văn Q và vợ là bà Bùi Thị T khi mua điện thoại của bị cáo đều không biết là do bị cáo trộm cắp mà có, bị cáo lại thường xuyên cầm cố điện thoại, mua sim nên tin tưởng khi bị cáo nói là điện thoại của bạn nhờ bán. Vì vậy, cơ quan điều tra không đề cập xử lý hành vi mua điện thoại (do trộm cắp mà có) của ông Q, bà T là có căn cứ.

Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 138 Bộ luật Hình sự bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Nhưng xét thấy bị cáo không có việc làm ổn định, gia đình thuộc hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt này đối với bị cáo.

Về phần dân sự: Chiếc điện thoại Samsung Galaxy J5 bị cáo trộm cắp của chị Đinh Thị N đem bán cho ông Q với giá 1.200.000đồng, ông Q bán cho người đàn ông không quen biết với giá 1.400.000đồng không thu hồi lại được, nay chị N không có yêu cầu gì nên không phải giải quyết về phần dân sự. Nhưng, số tiền 200.000đồng ông Q nộp lại là tiền chênh lệch khi bán điện thoại cần tịch thu sung công. Số tiền 1.200.000đồng bị cáo đã tiêu xài hết cần phải truy thu lại.

Chiếc điện thoại Iphone 5se bị cáo trộm cắp của anh T.A bán cho bà T được 1.300.000đồng. Điện thoại đã thu hồi trả anh T.A, bà T đã nhận lại 800.000đồng và bị cáo đã làm rơi 500.000đồng khi bị bắt, nay không có ai yêu cầu bồi thường gì. Vì vậy, Tòa án không phải xem xét, giải quyết.

Về vật chứng vụ án:

-Trả lại bị cáo: 01 điện thoại Nokia 1202 màu xanh kèm sim số thuê bao 01686469487; 01 áo phông cộc tay màu trắng xanh, 01 đôi giày màu trắng xanh dạng thể thao trên mặt có dòng chữ adidas vì là tài sản của bị cáo.

-Tịch thu tiêu hủy: 02 USB ghi lại hành ảnh bị cáo trộm cắp tài sản của anh T.A và chị N

Về án phí: Bị cáo thuộc diện Hộ cận nghèo nên được miễn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

Bị cáo **Bùi Văn N** phạm tội: “Trộm cắp tài sản”:

*Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1; khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bùi Văn N 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2017.

*Áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

-Trả lại bị cáo Bùi Văn N: 01 điện thoại Nokia 1202 màu xanh kèm sim số thuê bao 01686469487; 01 áo phông cộc tay màu trắng xanh, 01 đôi giày màu trắng xanh dạng thể thao trên mặt có dòng chữ adidas.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 USB lưu hình ảnh camera sự việc xảy ra ngày 14/4/2017 và ngày 18/4/2017.

- Tịch thu sung công 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng)

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Đông Anh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh ngày 13/7/2017 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 12/7/2017).

-Truy thu số tiền bị cáo Bùi Văn N thu lời bất chính 1.200.000đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng).

*Áp dụng Điều 99; Điều 231, 234 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo được miễn, không phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án vắng mặt hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo về phần tài sản có liên quan.

Nơi nhận:

- VKS huyện Đông Anh.
- Công an huyện Đông Anh.
- Chi cục THADS huyện Đông Anh
- TAND thành phố Hà Nội
- Bị cáo.
- Người tham gia tố tụng (vắng mặt).
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Oanh